

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15.3.2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Tạm trú: Số 174, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quang V, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:* Chị và anh Trần Quang V tổ chức lễ cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An ngày 25/8/2010 theo Trích lục kết hôn số: 120/TLKH-BS ngày 09/11/2017, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bạo lực gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Quang K, sinh ngày 17/10/2010, hiện đang sống với anh V và Trần Quang H, sinh ngày 01/1/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, anh V tiếp tục

nuôi cháu K. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu H cũng như chị T không cấp dưỡng nuôi cháu K.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/3/2018, anh Trần Quang V trình bày:* Về hôn nhân: anh thừa nhận giữa anh và chị T có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Trần Quang K, đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu Trần Quang H. Anh V, chị T không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

Về nội dung: Đối với yêu cầu của chị T là có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phan Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quang V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét anh V có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Trần Quang V tự nguyện cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị T trình bày quá trình chung sống giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn, bạo lực gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Quang K, sinh ngày 17/10/2010, hiện đang sống với anh V và Trần Quang H, sinh ngày 01/1/2016, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, anh V tiếp tục nuôi cháu K, chị T, anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh V cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Thanh T và anh Trần Quang V thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con Trần Quang K, sinh ngày 17/10/2010 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con Trần Quang H, sinh ngày 01/1/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị T, anh V, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000673 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VK SND huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã T,
- huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc

